HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/NQ-HĐND	*TP. Thanh Hoá, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Xét đề nghị của Uỷ ban nhân dân thành phố Thanh Hoá tại Tờ trình số 647/TTr-UBND, ngày 5/7/2021 về việc đề nghị thông qua thông qua Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-BPC, ngày 05/7/2021 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 với các nội dung sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch: Phạm vi trực tiếp lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và toàn bộ địa giới hành chính huyện Đông

Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô diện tích khu vực lập quy hoạch khoảng 228,28 km2, dân số hiện trạng (2020) gồm cả quy đổi khoảng 605.000 người. Trong nghiên cứu có mở rộng làm rõ mối liên kết giữa Đô thị Thanh Hóa với vùng phụ cận (thành phố Sầm Sơn, các huyện: Hoằng Hóa, Quảng Xương, Triệu Sơn, Nông Cống) và với các trung tâm kinh tế động lực của tỉnh (Bỉm Sơn – Thạch Thành, Nghi Sơn, Lam Sơn – Sao Vàng) và cả tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

Quy hoạch để xây dựng Đô thị Thanh Hóa là một trung tâm kinh tế động lực ở vùng trung tâm tỉnh Thanh Hóa nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển tỉnh theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển Đô thị Thanh Hóa với tầm nhìn là một đô thị văn minh, hiện đại, thông minh và có bản sắc; phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu; phát huy truyền thống và lịch sử văn hóa đồng bằng sông Mã, vùng đất văn hóa Đông Sơn;

Xây dựng Đô thị Thanh Hóa là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm tổng hợp của tỉnh Thanh Hóa. Đáp ứng vai trò đầu tàu kết nối, trung tâm kinh tế động lực, phát triển mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật và an ninh quốc phòng của tỉnh Thanh Hóa;

Quy hoạch mở rộng đô thị để thu hút đầu tư, phát triển đa dạng các ngành công nghiệp và dịch vụ thương mại, du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái; phát triển đô thị mạnh về dịch vụ, phát triển các quỹ đất để phát triển nhà ở và thị trường bất động sản; nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội vì chất lượng sống của Nhân dân.

3. Tính chất đô thị

Đô thị Thanh Hóa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thanh Hóa, đô thị tỉnh lỵ với vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật của tỉnh Thanh Hóa;

Là một trong những trung tâm kinh tế xã hội của vùng Bắc Trung Bộ và vùng phía Nam Bắc Bộ với các mũi nhọn về công nghiệp, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao; là đầu mối giao lưu của tỉnh Thanh Hóa với cả nước và quốc tế; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh;

Đô thị phát triển xanh, thông minh, hiện đại với trọng tâm là dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, chú trọng các ngành dịch vụ kỹ thuật cao; phát triển công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn; phát triển nông nghiệp đô thị với các sản phẩm có giá trị kinh tế cao; phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, phát huy bản sắc văn hóa Xứ Thanh.

4. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Quy mô dân số: Hiện trạng khoảng 605.000 người. Dự báo dân số đến năm 2030 khoảng 780.000 người; đến năm 2040 khoảng 1.000.000 người.

b) Quy mô đất đai dự kiến: Hiện trạng (năm 2020) đất xây dựng trong khu vực nghiên cứu đến năm 2020 khoảng 9.360ha, đất dân dụng khoảng 6.520ha (bình

quân đất dân dụng toàn đô thị khoảng 112,5m2/người). Trong đó, thành phố Thanh Hóa đất xây dựng khoảng 6.730ha, đất dân dụng khoảng 4.635ha; huyện Đông Sơn đất xây dựng khoảng 2.630ha, đất dân dụng khoảng 1.885ha.

Dự kiến đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 12.000 ha, trong đó, đất dân dụng khoảng 7.720 ha (bình quân đất dân dụng toàn đô thị khoảng 99,0m2/người, đất dân dụng để phát triển dân cư mới khoảng 60m2/người).

Dự kiến đến năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 14.500 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 9.350ha (bình quân đất dân dụng toàn đô thị khoảng 90,0m2/người, đất dân dụng để phát triển dân cư mới khoảng 60m2/người).

5. Mô hình và cấu trúc phát triển đô thị

Cấu trúc phát triển Đô thị Thanh Hóa được xác định trên cơ sở kế thừa và điều chỉnh cấu trúc hình thành thành phố Thanh Hóa và định hướng phát triển vùng trung tâm tỉnh Thanh Hóa (vùng liên kết gồm thành phố Thanh Hóa - thành phố Sầm Sơn - huyện Hoằng Hóa - huyện Quảng Xương - huyện Đông Sơn).

Điều chỉnh mô hình phát triển dạng "Vành đai xuyên tâm" của Thành phố Thanh Hóa thành mô hình "vành đai mở kết hợp mạng lưới mềm" dựa trên cơ sở địa hình, cảnh quan tự nhiên. Tiếp tục lấy trục Đại lộ Lê Lợi kéo dài làm không gian trung tâm của đô thị; tăng cường các dải đô thị song song với trục cảnh quan sông Mã; hình thành vành đai số 3 kết nối các dải đô thị. Lấy trung tâm đô thị hiện hữu làm hạt nhân, hình thành khung cấu trúc đô thị "*03 trục phát triển – 06 trung tâm – 01 hành lang sinh thái tự nhiên*" như sau:

(1) Các trục phát triển chính: gồm 03 trục như sau:

Trục truyền thống: theo hướng Bắc – Nam dọc QL1A cũ, nối các khu vực phát triển truyền thống của đô thị gồm khu vực Hàm Rồng; khu vực Hạc Thành và khu vực cầu Quán Nam.

Trục động lực: theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, từ đường Trung tâm thành phố đi CHK Thọ Xuân qua Đại lộ Lê Lợi, Đại lộ Nguyễn Hoàng đi biển Hải Tiến, kết nối các khu vực có vai trò động lực phát triển mới của đô thị.

Trục đổi mới: theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, theo các trục đường QL45, QL47, Đại lộ Đông - Tây, Đại lộ Nam sông Mã; nối các khu vực phát triển đô thị hiện đại từ Nút giao Đông Minh, qua ga Đường sắt cao tốc, qua Trung tâm hiện hữu của thành phố, nối với Khu đô thị mới Đông Nam thành phố, kết nối với Thành phố du lịch biển Sầm Sơn.

(2) Các trung tâm tích hợp: gồm 06 trung tâm có các chức năng trọng tâm:

Trung tâm hiện hữu: chức năng trọng tâm là trung tâm hành chính, chính trị của thành phố và của cả tỉnh Thanh Hóa.

Trung tâm Hàm Rồng – Núi Đọ: chức năng trọng tâm là trung tâm du lịch, văn hóa lịch sử và cảnh quan sinh thái.

Trung tâm Đông Nam: chức năng trọng tâm là trung tâm thể dục thể thao cấp tỉnh, trung tâm dịch vụ khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực và trung tâm đô thị mới theo hướng liên kết Thành phố Thanh Hóa - Thành phố Sầm Sơn.

+ Trung tâm Đông Bắc: chức năng trọng tâm là dịch vụ thương mại khu vực Bắc sông Mã và trung tâm đô thị mới theo hướng liên kết Thành phố Thanh Hóa với vùng đô thị hóa huyện Hoằng Hóa và vùng phía Bắc tỉnh Thanh Hóa.

+ Trung tâm phía Tây: chức năng trọng tâm là công nghiệp, dịch vụ vận tải, logistics, dịch vụ đầu mối nông lâm sản theo hướng liên kết Thành phố Thanh Hóa với khu vực đô thị hóa phía Đông các huyện Triệu Sơn, Thiệu Hóa và vùng phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

+ Trung tâm phía Tây Nam: chức năng trọng tâm là nông nghiệp đô thị và trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao theo hướng liên kết với các khu vực đô thị hóa các huyện Quảng Xương, Nông Cống và vùng phía Nam tỉnh Thanh Hóa.

(3) Hành lang sinh thái tự nhiên hai bên bờ sông Mã: Hình thành các công viên sinh thái dọc sông Mã phù hợp với thủy văn và cảnh quan bên sông.

6. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng phát triển không gian tổng thể

- Phát triển không gian đô thị tập trung, lan tỏa có kiểm soát với ý tưởng chủ đạo là: tựa núi (Ngàn Nưa) - bên sông (sông Mã) - hướng biển (vịnh Bắc Bộ), lấy dãy Ngàn Nưa làm chỗ dựa, phát triển đô thị hai bên bờ sông Mã, kết nối mạnh về phía Đông, hướng ra biển;

+ Tiếp tục phát triển theo hướng Đông Nam theo hai trục Nam sông Mã và Bắc sông Mã để hình thành vùng đô thị hóa từ Đô thị Thanh Hóa kết nối với Sầm Sơn, vùng đô thị du lịch ven biển Hoằng Hóa và vùng đô thị du lịch ven biển Quảng Xương;

+ Phát triển về phía Tây (huyện Đông Sơn) để kết nối với các vùng đồng bằng, trung du và miền núi phía Tây của tỉnh;

+ Hình thành các trục không gian từ Trung tâm thành phố kết nối với các nút giao đường Cao tốc Bắc Nam; kết nối mạnh Đô thị Thanh Hóa với khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn và cảng hàng không (CHK) Thọ Xuân;

+ Kiểm soát phát triển để bảo vệ và khai thác không gian cảnh quan hai bên sông Mã, khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ và các vùng danh thắng thành phố Thanh Hóa, huyện Đông Sơn;

+ Từng bước chuyển đổi theo lộ trình các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp trong khu vực trung tâm thành phố Thanh Hóa sang các mô hình, công nghệ sản xuất sạch, tiến tới di chuyển ra khỏi khu vực trung tâm thành phố.

Phát triển hệ thống trung tâm phân tán, gắn với các phân vùng phát triển, tạo hình thái phát triển riêng cho từng khu vực. Tăng cường phát triển các trung tâm hỗn hợp, đa năng, cân bằng tại chỗ để phục vụ dân cư đô thị và phát triển dịch vụ, du lịch. Quy hoạch, xây dựng các công trình kiến trúc độc đáo, tạo điểm nhấn tại các khu vực trung tâm, khu vực ven sông, các điểm cao đồi núi.

Khai thác các khu vực ven sông, các vùng trũng thấp hoặc đồi núi để phát triển dịch vụ đô thị, vui chơi giải trí và tạo công trình điểm nhấn cho không gian đô thị trên cơ sở tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, tránh san gạt làm biến dạng địa hình, phá vỡ cảnh quan khu vực. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng tại các khu vực

mặt nước, đồi núi, phát triển các không gian xanh, mật độ xây dựng thấp.

Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu trong đô thị theo hướng bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí đô thị loại 1, nâng cao điều kiện sống của người dân. Các công trình xây dựng mới xen cấy phải đảm bảo hài hòa về không gian và kiến trúc với khu vực hiện trạng. Ưu tiên quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của các nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ quan, trong nội thành thành phố sau khi di dời để bổ sung cơ sở hạ tầng xã hội, công viên, bãi đỗ xe cho các khu vực hiện trạng. Xây dựng mới các tổ hợp công trình chung cư kết hợp dịch vụ, thương mại cao tầng để thay thế khu dân cư đã xuống cấp, để dành các quỹ đất đảm bảo hạ tầng cơ sở cho các khu dân cư; đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.

Bảo vệ và phát huy sự đa dạng sinh thái, địa hình, cây xanh mặt nước trong đô thị để phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước đô thị. Xây dựng hệ thống cây xanh mặt nước vừa trở thành hình ảnh đặc trưng cho Đô thị Thanh Hóa, vừa hỗ trợ việc thoát nước mặt, phòng chống ngập úng.

b) Định hướng phát triển không gian theo các khu vực.

Triển khai thành 12 khu vực đô thị gắn với 06 trung tâm đã nêu, bao gồm:

* Các khu vực đô thị gắn với trung tâm hiện hữu:

- Khu vực 1 (khu vực lõi trung tâm hiện hữu): Diện tích tự nhiên khoảng 1.045ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 125.000÷130.000 người, gồm các phường Đông Thọ, Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, một phần phường Đông Vệ (phía Bắc sông Nhà Lê). Là khu vực trung tâm thành phố hiện hữu gắn với trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa hiện nay của tỉnh.

Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư và các công trình công cộng hiện hữu, hoàn thiện các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt, bổ sung tiện ích công cộng, cây xanh, bãi đỗ xe.

Chỉnh trang lại khu vực trong Hồ Thành theo hướng sắp xếp lại các cơ quan trụ sở văn phòng UBND, HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội và các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, hợp khối và di chuyển một số cơ quan đơn vị ra khỏi khu vực Hồ Thành để dành không gian tăng cường các hoạt động phục vụ công cộng, dịch cụ thương mại và nhà ở cao cấp trong trung tâm thành phố.

Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện mạng lưới cây xanh, mặt nước và cảnh quan, cải tạo lòng sông và mở rộng phạm vi cây xanh và đường dạo hai bên các sông Hạc, sông Nhà Lê, kênh Vinh, Bến Ngự; cụm danh thắng và di tích Mật Sơn, Chùa Đại Bi, Thái Miếu Hậu Lê, khôi phục mặt nước Hồ Thành; các khu công viên và quảng trường đô thị; xây dựng một số công trình hỗn hợp cao tầng điểm nhấn trong khu vực.

- Khu vực 2 (khu vực phía Đông lõi trung tâm hiện hữu): Diện tích tự nhiên khoảng 1.270ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 70.000÷75.000 người, gồm các phường Nam Ngạn, Đông Hương, Đông Hải. Là khu vực đô thị mới gắn với trung tâm hành chính chính trị, văn hóa, thể thao và dịch vụ thương mại của thành

phố. Hình thành khu vực đô thị hấp dẫn gồm các trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí và các khu đô thị mới chất lượng cao dọc đại lộ Lê Lợi, đại lộ Nguyễn Hoàng và đại lộ Nam sông Mã gắn với cảnh quan ven sông Mã.

- Khu vực 3 (khu vực phía Đông Nam lõi trung tâm hiện hữu): Diện tích tự nhiên khoảng 1.155ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 60.000÷65.000 người, thuộc các phường Đông Sơn, Quảng Thịnh, một phần phường Đông Vệ (phía Nam sông Nhà Lê), một phần phường Quảng Thành (phía Tây Đại lộ Hùng Vương). Là khu vực đô thị đang phát triển gắn với trung tâm y tế, giáo dục hiện có của tỉnh. Hình thành không gian trung tâm mới phía Nam kết hợp cải tạo chỉnh trang dân cư hiện có. Tổ chức không gian hỗn hợp với các hạt nhân là các trường đại học, bệnh viện hiện có; hệ thống công trình dịch vụ hai bên Đại lộ Võ Nguyên Giáp, đường Quang Trung, đường CSEPD, đại lộ Hùng Vương.

- Khu vực 4 (khu vực phía Tây Nam lõi trung tâm hiện hữu): Diện tích tự nhiên khoảng 1.640ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 60.000÷65.000 người, thuộc các phường An Hưng, Quảng Thắng, Đông Tân, Phú Sơn. Là khu dân cư và vùng cảnh quan phía Tây Nam đô thị hiệu hữu.

Tổ chức không gian khu ở sinh thái giữa vùng cảnh quan được tạo bởi cụm Núi Mật Sơn, Núi Nhồi, Núi Vức và sông Nhà Lê chảy giữa khu vực. Hoàn nguyên môi trường khu vực khai thác đá thành các khu cây xanh, dịch vụ, vui chơi giải trí và du lịch gắn với Khu Di tích danh thắng Núi Nhồi và hệ thống sông Nhà Lê, kênh Bắc.

* Các khu vực đô thị gắn với trung tâm Hàm Rồng – Núi Đọ, chức năng trọng tâm là du lịch, văn hóa lịch sử và cảnh quan sinh thái, gồm:

- Khu vực 5: Diện tích tự nhiên khoảng 1.975ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 40.000÷45.000 người, thuộc các phường Hàm Rồng, Đông Cương, Đông Lĩnh. Là khu vực bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên, phát triển đô thị gắn với du lịch sinh thái, cộng đồng và nông nghiệp công nghệ cao. Tổ chức không gian du lịch với hạt nhân là Khu di tích danh thắng Hàm Rồng và khu vực hỗ trợ gồm trung tâm nghiên cứu, giới thiệu và trưng bày khảo cổ, khu khách sạn, nhà hàng tại phường Đông Cương.

Tổ chức các khu vực đô thị tại Đông Cương, Đông Lĩnh gắn với vùng nông nghiệp sinh thái tại cửa ngõ phía Tây Bắc. Bố trí các chức năng trung tâm nghiên cứu, đào tạo công nghệ và nguồn nhân lực về nông nghiệp công nghệ cao, khu trung tâm trưng bày triển lãm và dịch vụ thương mại nông nghiệp, các khu trang trại trải nghiệm, trình diễn sản xuất, chế biến nông nghiệp. Bố trí khu thương mại dịch vụ, khu lưu trú, không gian công cộng và cây xanh đô thị gắn với các đầu mối giao thông. Bố trí các khu dân cư sinh thái với mật độ thấp kết hợp với cải tạo, chỉnh trang dân cư làng xóm hiện hữu.

- Khu vực 6: Diện tích tự nhiên khoảng 1.485ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 40.000÷45.000 người, thuộc các phường Thiệu Dương, Thiệu Khánh, xã Thiệu Vân. Là khu vực đô thị sinh thái ven sông Mã nằm giữa Núi Đọ và núi Hàm Rồng.

Bố trí các khu nhà ở dạng sinh thái kết hợp với các làng xóm ven đê khu vực Thiệu Dương, Thiệu Khánh và dọc kênh tiêu Vân Khánh. Tôn tạo và phát huy giá trị Đền thờ Dương Đình Nghệ, Chùa Vồm và các công trình văn hóa, tín ngưỡng trong khu vực. Duy trì cảnh quan ven sông Mã và cảnh quan nông nghiệp của khu vực và hình thành các công viên ven sông Mã với các chủ đề về vườn thực cảnh, khảo cổ và danh nhân văn hóa lịch sử nhằm hấp dẫn du khách.

* Khu vực đô thị gắn với trung tâm Đông Bắc tại Bắc sông Mã, gồm:

- Khu vực 7: Diện tích tự nhiên khoảng 2.240ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 100.000 ÷ 110.000 người, thuộc các phường Tào Xuyên, Long Anh và các xã Hoằng Quang, Hoằng Đại. Là khu vực phát triển dịch vụ thương mại cấp đô thị và là khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ tại cửa ngõ phía Đông Bắc.

Phát triển Khu đô thị thông minh, hiện đại, kiểu mẫu theo mô hình đô thị sinh thái cao tầng, kết hợp nơi ở, làm việc và vui chơi giải trí ven sông Mã, sông Tào. Tổ chức trục cảnh quan Bắc sông Mã, tạo lập hình ảnh khu đô thị sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên ven bờ sông Mã với điểm nhấn tại khu vực phía Bắc cầu Nguyệt Viên mang tính chất cửa ngõ phía Bắc đô thị và liên kết với vùng đô thị hóa huyện Hoằng Hóa.

* Khu vực đô thị gắn với trung tâm Đông Nam

- Khu vực 8: Diện tích tự nhiên khoảng 3.336ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 60.000÷65.000 người, thuộc các phường Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Đông, Quảng Cát và 1 phần phường Quảng Thành (phía Đông đại lộ Hùng Vương). Là khu vực phát triển đô thị mới về phía Đông Nam, kết nối Thành phố Thanh Hóa với Thành phố Sầm Sơn.

Phát triển các khu đô thị gắn với hệ thống các công trình dịch vụ thương mại cấp đô thị dọc Quốc lộ 47, Đại lộ Nam sông Mã, đại lộ Hùng Vương, đại lộ Võ Nguyên Giáp, và các tuyến quy hoạch đường Vành đai số 2 phía Đông, quy hoạch đường Quốc lộ 10; dịch vụ vận tải, sửa chữa phương tiện tại Cảng Lễ Môn và bến thủy tổng hợp Quảng Hưng; Khu công nghiệp Lễ Môn.

Khai thác các dịch vụ gắn với các cơ sở giáo dục đào tạo của thành phố tại phường Quảng Hưng; Đại học Công nghiệp TPHCM tại phường Quảng Tâm; Khu đô thị giáo dục quốc tế tại phường Quảng Phú; Khu nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ khoa học kỹ thuật tại phường Quảng Đông.

Bố trí Khu liên hợp Thể thao cấp tỉnh và các dịch vụ khai thác kinh tế thể thao tại trung tâm Khu đô thị Đông Nam. Tổ chức các công viên vui chơi giải trí gắn với khu liên hợp thể thao và dải xanh ven sông Mã, hai bên đoạn sông cụt Lễ Môn, sông Thống Nhất. Bố trí cây xanh cách ly đảm bảo tiêu chuẩn khi mở rộng nghĩa trang Chợ Nhàng.

* Các khu vực đô thị gắn với Trung tâm phía Tây.

- Khu vực 09 (phía Bắc huyện Đông Sơn hiện tại): Diện tích tự nhiên khoảng 1.638ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 45.000÷50.000 người, thuộc thị trấn huyện lỵ Đông Sơn và các xã Đông Tiến, Đông Thanh. Là khu vực đô thị mở rộng gắn với thị trấn Đông Sơn hiện nay. Cải tạo, chỉnh trang dân cư hiện có khu vực thị

trấn; phát triển dân cư mới kết hợp với các công trình hỗn hợp dịch vụ tại các khu vực 2 bên QL45, QL47.

Bảo vệ cảnh quan sinh thái, bảo tồn và khai thác di tích thắng cảnh Rừng Thông; kiểm soát chặt chẽ cảnh quan và môi trường tại khu vực CCN Đông Tiến. Quy hoạch khu đất công sở cấp huyện hiện tại sau sáp nhập thành các công trình công trình dịch vụ công cộng hỗn hợp kết hợp nhà ở và khuôn viên cây xanh phục vụ đô thị.

- Khu vực 10 (phía Tây huyện Đông Sơn hiện tại): Diện tích tự nhiên khoảng 2.730ha; quy mô dân số đến 2040 khoảng 40.000÷45.000 người, thuộc các xã Đông Khê, Đông Minh, Đông Ninh, Đông Hoàng, Đông Hòa. Phát triển đô thị gắn với dịch vụ đầu mối xung quanh nút giao Đông Minh; phát triển vùng sinh thái nông nghiệp phía Tây huyện Đông Sơn.

Bố trí khu dịch vụ vận tải, kho tàng, dịch vụ đầu mối nông lâm sản; xây dựng các khu dân cư mới gắn kết với dân cư hiện có với đa dạng hình thức gồm nhà ở xã hội, nhà vườn và liền kề gắn với các khu sinh thái nông nghiệp.

Bảo vệ môi trường và khai thác giá trị cảnh quan các khu vực Hồ Rủn, ven sông Hoàng, sông Nhà Lê và các kênh tưới, tiêu lớn hiện có. Kết hợp với cảnh quan sinh thái vùng nông nghiệp để phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng tại khu vực ngoại thành.

- Khu vực 11: Diện tích tự nhiên khoảng 2.209ha; quy mô dân số năm 2040 khoảng 125.000÷130.000 người, thuộc các xã Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú. Là khu vực phát triển đô thị công nghiệp, dịch vụ phía Tây Thành phố Thanh Hóa. Bố trí Khu đô thị dịch vụ thương mại, nhà ở và Khu công nghiệp phía Tây gắn với đường cao tốc đô thị từ thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân.

* Khu vực đô thị gắn với Trung tâm Tây Nam

- Khu vực 12: Diện tích tự nhiên khoảng 2.108ha; quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 45.000÷50.000 người, thuộc các xã Đông Nam, Đông Quang, Đông Vinh. Là khu vực đô thị sinh thái và nông nghiệp chất lượng cao.

Tổ chức khu đô thị sinh thái kết hợp kinh tế trang trại và nông nghiệp công nghệ cao; bố trí quỹ đất dự trữ để xây dựng Khu đô thị dịch vụ Y tế chất lượng cao. Tổ chức bảo vệ môi trường và khai thác cảnh quan dọc sông Mơ, sông Nhà Lê, kênh Tràng Tuế và các kênh tưới, tiêu lớn trong khu vực; bố trí các hồ nước và các vùng giữ nước để tránh úng ngập sau đô thị hóa.

7. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên Đô thị Thanh Hóa khoảng 22.828,2ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040 như sau:

a) Đất xây dựng đô thị tăng khoảng 5.140ha, đến năm 2040 đạt khoảng 14.500ha, chiếm 63,5% diện tích đất tự nhiên. Trong đó:

- Đất dân dụng tăng thêm khoảng 2.830ha, đến năm 2040 đạt khoảng 9.350ha (chiếm 64,5% đất xây dựng đô thị, chỉ tiêu 90,5m^2/người). Bao gồm:

+ Đất đơn vị ở khoảng 6.668ha, trong đó đất đơn vị ở mới khoảng 1.180ha,

còn lại là đất ở đô thị và nông thôn hiện có, đất ở tái định cư và các loại đất khác trong đơn vị ở (đất cây xanh, đất công cộng, đất hạ tầng kỹ thuật trong đơn vị ở).

+ Đất làng xóm ngoại thành khoảng 1.145ha.

+ Đất công cộng đô thị 465ha

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở khoảng 1.032ha, gồm: công viên vườn hoa, công viên chuyên đề.

- Đất xây dựng ngoài dân dụng khoảng 5.150ha, gồm: đất công nghiệp và kho tàng: 1.395ha; đất trung tâm nghiên cứu và đào tạo: 393ha; đất cơ quan, trụ sở: 152ha; đất y tế: 205ha; đất dịch vụ du lịch: 324ha; đất sử dụng hỗn hợp: 532ha; đất trung tâm thể dục thể thao: 78ha; đất an ninh, quốc phòng: 160ha; đất di tích, tôn giáo: 32,6ha; đất nghĩa trang: 115ha; đất giao thông và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: 1762ha;

b) Đất khác 8.328,2ha, gồm: đất cây xanh cách ly, chuyên đề: 1.788,2ha; đất nông nghiệp: 5.060ha; đất lâm nghiệp: 465ha; đất mặt nước: 1.019ha.

8. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội

a) Định hướng quy hoạch hạ tầng dịch vụ thương mại: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, chú trọng các dịch vụ chất lượng cao, xây dựng thành phố Thanh Hóa trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ của tỉnh và khu vực.

Các cơ sở dịch vụ thương mại đô thị được bố trí theo khu vực hỗn hợp, tuyến phố chính, tổ hợp dịch vụ thương mại, điểm thương mại kết hợp trong các khu đô thị, gồm:

- Các khu phố dịch vụ thương mại hỗn hợp thuộc khu vực trung tâm gồm các phường Đông Thọ, Nam Ngạn, Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, Đông Hương, Đông Hải, Đông Vệ là các phố kinh doanh truyền thống của thành phố được cải tạo, chỉnh trang theo hướng khuyến khích hợp khối, sử dụng hỗn hợp, trở thành các khu phố đi bộ sầm uất thu hút du lịch và mua sắm.

- Bố trí các cụm công trình hỗn hợp dịch vụ thương mại cao tầng kết hợp văn phòng, khách sạn và chung cư cao cấp dọc theo các đường phố chính đô thị.

- Bố trí các tổ hợp dịch vụ thương mại trên địa bàn thành phố, gồm các trung tâm thương mại hiện có BigC, Coop.Mart, Nguyễn Kim, Vincom và thu hút các thương hiệu mới. Ưu tiên các mô hình tổ hợp thương mại mua sắm lớn kết hợp khu du lịch, vui chơi giải trí, bố trí tại các khu vực cửa ngõ đô thị.

- Khu giới thiệu sản phẩm quốc tế và thương mại miễn thuế của các tỉnh, thành phố nước ngoài có quan hệ hợp tác, kết nghĩa với Thanh Hóa. Dự kiến bố trí tại nút giao Đại lộ Bắc sông Mã với đường Vành đai số 03.

- Các chợ đầu mối theo quy hoạch hệ thống Chợ của tỉnh gồm: chợ đầu mối Đông Hương; chợ đầu mối phía Tây; bổ sung chợ đầu mối phía Đông trên tuyến đường quy hoạch quốc lộ 10 kết hợp với chợ đầu mối Sầm Sơn mở rộng. Bố trí các chợ hạng I, II, III khác theo quy hoạch hệ thống chợ của tỉnh.

- Bố trí các khu đô thị dịch vụ gắn với các khu chức năng, bố trí các công trình dịch vụ thương mại hỗn hợp gắn với các khu đô thị.

b) Định hướng công nghiệp: Bố trí quỹ đất khoảng 1.310ha cho các hoạt động

sản xuất công nghiệp theo hướng dịch dần sang công nghiệp sạch, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, sử dụng đất tiết kiệm.

- Bố trí các khu công nghiệp gồm: Hoàn thiện Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga (200ha) thành KCN sạch, kho tàng và dịch vụ vận tải. Từng bước chuyển đổi các cơ sở sản xuất trong Khu công nghiệp Lễ Môn (87,61ha) sang sử dụng công nghệ sạch, công nghệ cao, sử dụng ít lao động, tiến tới di chuyển đến các khu, cụm công nghiệp xa trung tâm thành phố sau năm 2030. Phát triển mới khu công nghiệp Đông Sơn (Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, diện tích khoảng 650ha);

- Bố trí các cụm công nghiệp gồm: Hoàn thiện các cụm công nghiệp hiện có gồm: CCN Vức (52,8ha), CCN Đông Lĩnh (8,6ha), CCN Đông Hưng (17,0ha), CCN Đông Bắc thành phố (19,5ha), CCN Thiệu Dương (15,0ha), CCN Đông Văn (20,0ha), CCN Đông Tiến (25,0ha), CCN Đông Ninh (20,0ha). Phát triển mới các cụm công nghiệp gồm: CCN Đông Phú (50,0ha), CCN phía Bắc thành phố (70,0ha), CCN Tây Nam thành phố (75,0ha).

Hoàn nguyên môi trường các mỏ sau khai thác đất sét (tại Đông Quang, Đông Văn, Đông Thịnh, Đông Nam, Đông Phú), khai thác cát sỏi (Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Hoằng Quang), chuyển đổi thành các khu công viên cây xanh TDTT, khu dịch vụ đô thị theo lộ trình đối với các khu kết thúc khai thác; xác định các vành đai cây xanh cách ly, các giải pháp bảo vệ môi trường đối với các mỏ còn tiếp tục khai thác.

c) Định hướng nông nghiệp: Đất nông nghiệp đến năm 2040 khoảng 5.060ha. Phát triển nông nghiệp đô thị với các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, phục vụ công nghiệp và gắn với du lịch. Chuyển đổi các diện tích trồng lúa kém hiệu quả, phát triển vùng sản xuất rau, hoa, quả tập trung theo hướng công nghệ cao, liên kết với các vùng nông nghiệp phụ cận tại các khu vực Đông Lĩnh, Đông Cương, Thiệu Dương, Thiệu Khánh (liên kết với vùng phía Đông huyện Thiệu Hóa và vùng phía Tây huyện Hoằng Hóa), Đông Hoàng, Đông Hòa (liên kết với vùng huyện Triệu Sơn), Quảng Cát (liên kết với vùng huyện Quảng Xương), Hoằng Đại (liên kết với vùng huyện Hoằng Hóa). Phát triển các mô hình trang trại, gia trại sản xuất hữu cơ, ưu tiên các đặc sản có giá trị cao gắn với làng nghề truyền thống và dịch vụ du lịch.

d) Định hướng trung tâm hành chính chính trị: Giữ nguyên vị trí trụ sở Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh. Sắp xếp khu vực Hồ Thành để xây dựng lại trung tâm hành chính của tỉnh theo hướng hiện đại, tập trung. Ổn định trung tâm hành chính chính trị thành phố Thanh Hóa tại khu vực phường Đông Hải (sau khi sáp nhập thì chuyển đổi trung tâm hành chính, chính trị huyện Đông Sơn thành đất công cộng đô thị, quảng trường và nhà ở kết hợp thương mại). Từng bước di chuyển và hợp khối một số trụ sở cơ quan Sở ngành đang phân tán vào các tòa liên cơ quan để tiết kiệm đất cho các không gian công cộng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp tại khu vực trung tâm thành phố.

đ) Định hướng phát triển nhà ở: Phát triển nhà ở đảm bảo quy mô dân số với

hạ tầng đô thị hiện đại, đồng bộ. Phát triển nhà ở đa dạng về hình thức, phù hợp với mọi người dân đô thị. Ưu tiên loại hình công trình hỗn hợp cao tầng kết hợp nhà ở để tiết kiệm đất đai trong các khu vực xây dựng mới. Bổ sung các loại hình nhà ở cho thuê, nhà ở xã hội, nhà ở giá cả phải chăng để phục vụ lao động dịch cư, người thu nhập thấp và công nhân khi có nhu cầu tại các vùng Đông Bắc, Đông Nam và Vùng phía Tây Thành phố. Bố trí một số khu bất động sản nhà ở riêng biệt, cao cấp tại các khu cảnh quan đặc biệt như khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ và các khu vực ven sông.

e) Định hướng cơ sở giáo dục đào tạo: Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở đại học gồm ĐH Hồng Đức, ĐH Văn hóa – Thể thao – Du lịch, ĐH Công nghiệp TPHCM, Phân hiệu ĐH Y Hà Nội và các trường cao đẳng hiện có. Xây dựng khu đô thị giáo dục quốc tế quy mô 85ha tại xã Quảng Phú. Quy hoạch quỹ đất khoảng 100ha bố trí khu giáo dục đào tạo và dịch vụ khoa học công nghiệp tại khu đô thị Đông Nam. Cải tạo, nâng cấp các cơ sở đào tạo hiện hữu trong đô thị; xây dựng hệ thống trường phổ thông các cấp và trường mầm non theo quy hoạch, quy mô và chỉ tiêu đạt chuẩn quốc gia. Bố trí quỹ đất khoảng 50ha, xây dựng 20 cơ sở trường phổ thông trung học (cải tạo nâng cấp 11 trường hiện trạng, xây dựng mới 09 trường theo các khu vực đô thị).

g) Định hướng cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh và khu vực hiện có tại khu vực Nam Thành phố; khuyến khích đầu tư các bệnh viện, phòng khám tư nhân chất lượng cao phục vụ nhân dân. Bố trí quỹ đất khoảng 60÷80ha tại khu vực xã Đông Quang để quy hoạch khu trung tâm y tế chất lượng cao, thu hút đầu tư các bệnh viện ngoài công lập gắn với đô thị dịch vụ theo kèm. Quy hoạch chuỗi các cơ sở chăm sóc sức khỏe, khu nghỉ dưỡng phục hồi chức năng, khu nghiên cứu, tập luyện và chữa bệnh bằng các phương pháp cổ truyền (đông y, nam dược, thiền, khí công, vv…), viện dưỡng lão tại các khu vực yên tĩnh, cảnh quan đẹp gắn kết các hoạt động dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe với du lịch sinh thái.

h) Định hướng cơ sở văn hóa, thể dục thể thao, hạ tầng du lịch

- *Về hạ tầng văn hóa, thể thao:* Tiếp tục thực hiện theo quy hoạch các công trình văn hóa cấp tỉnh gồm: Trung tâm triển lãm và bảo tàng tổng hợp tỉnh Thanh Hóa gắn với Công viên văn hóa Xứ Thanh tại phường Đông Hải; các công trình văn hóa hiện có như Thư viện Tỉnh, nhà hát Lam Sơn, Trung tâm Hội nghị 25B; Đền thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ; nghĩa trang Liệt sỹ Nam Ngạn; khu tưởng niệm Bác Hồ gắn với Công viên Hội An; khu kỷ niệm Bác Hồ về thăm tại Rừng Thông. Khuyến khích phát triển các công trình văn hóa theo mô hình xã hội hóa như Bảo tàng cổ vật Hoàng Long, Bảo tàng gốm Tam Thọ, các rạp chiếu phim Lotte, Beta Cineplex gắn với các trung tâm thương mại, và các công trình khác.

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn gồm 09 cụm trọng điểm: Hàm Rồng, Núi Đọ, Rừng Thông, Nguyệt Viên, Mật Sơn - Bố Vệ, Phủ Voi, An Hoạch, Hoàng Nghiêu, Đông Phố và các điểm di tích khác. Chỉnh trang các công trình tôn giáo, tín ngưỡng hiện có theo hướng văn minh, phù hợp với nhu cầu của phong phú của người dân và pháp luật của nhà nước.

Xây dựng các cụm thiết chế văn hóa thể thao cấp đô thị gồm: trung tâm văn hóa thể thao thành phố Thanh Hóa tại phường Đông Hải, trung tâm văn hóa thể thao huyện Đông Sơn tại xã Đông Tiến, thiết chế văn hóa thể thao cho công nhân tại khu công nghiệp phía Tây. Bố trí các công trình thể thao văn hóa cấp xã và trong khu đô thị mới đảm bảo tiêu chuẩn theo quy hoạch phân khu.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch khu liên hợp thể thao tỉnh tại khu vực Đông Nam thành phố gồm hệ thống các công trình thi đấu, tập luyện, trường đua gắn với hệ thống cảnh quan và các dịch vụ khai thác kinh tế thể thao như tổ chức sự kiện, lưu trú và lữ hành thể thao, kinh doanh dụng cụ, thời trang thể thao, cá cược thể thao hợp pháp.

- *Về hạ tầng du lịch:* Phát triển Đô thị Thanh Hóa thành điểm đến du lịch với các trụ cột chính gồm: du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh, du lịch vui chơi giải trí, du lịch công vụ (MICE); là nơi kết nối cụm trọng điểm du lịch Thành phố Thanh Hóa – Sầm Sơn – Hải Tiến với các vùng trong và ngoài tỉnh.

+ Bảo tồn, tôn tạo các vùng cảnh quan, danh thắng và hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn. Hình thành các không gian du lịch gồm: không gian trung tâm thành phố; không gian dọc sông Mã; không gian Hàm Rồng - Núi Đọ và khu vực Rừng Thông; không gian núi Nhồi (An Hoạch); không gian núi Long - núi Mật Sơn - Bố Vệ; không gian cảnh quan hồ Rủn, sông Mơ, sông Hoàng và thành Hoàng Nghiêu.

+ Phát triển các khu vui chơi giải trí gắn với các trung tâm thương mại và du lịch và các công viên chuyên đề như: Công viên văn hóa xứ Thanh; khu vui chơi giải trí Hồ Kim Quy, sân golf và công viên vui chơi giải trí tại các khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ và công viên nước tại đô thị Đông Nam thành phố; các vườn thực vật cảnh gắn với du lịch trải nghiệm sinh thái nông nghiệp tại ven sông Hoàng; công viên các trường đua và dịch vụ cá cược thể thao hợp pháp gắn với khu Thể dục thể thao tỉnh; công viên triển lãm các sáng tạo mới tại khu đô thị Đông Bắc; các khu vui chơi giải trí khác.

+ Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú đa dạng về quy mô và hình thức đáp ứng khoảng 8.000÷10.000 phòng ngủ; xây dựng các khách sạn có chất lượng tốt dọc các tuyến đường chính và xung quanh các quảng trường đô thị; quy hoạch các khu đô thị du lịch sinh thái trong khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ và các khu vực có cảnh quan đẹp khác trong đô thị với các hình thức chủ yếu gồm Resort, nhà ở có vườn cho thuê và Homestay tại các làng xóm dân cư hiện có.

i) Định hướng đảm bảo an ninh quốc phòng:

Bảo vệ các khu vực đất, công trình an ninh quốc phòng hiện trạng. Bố trí các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng kết hợp với công trình dân dụng và khu chức năng phù hợp với cấu trúc đô thị gồm 06 trung tâm, 12 khu vực phát triển và 5 cửa ngõ đô thị. Bảo vệ các khu vực trọng điểm gồm trụ sở các cơ quan chính quyền, đài truyền hình, hệ thống viễn thông thụ động, hệ thống bệnh viện. Bảo vệ các điểm cao trong đô thị gồm các đỉnh núi và công trình cao tầng điểm nhấn. Bảo vệ an toàn nguồn nước sinh hoạt gồm hệ thống cấp nước thô và các vùng hồ chứa; đảm bảo

nguồn nước phòng cháy chữa cháy. Phân bố đều các không gian xanh, quảng trường đảm bảo vị trí sơ tán của nhân dân trong các tình huống khẩn cấp. Tăng cường các tuyến đường giao thông kết nối để đảm bảo an ninh, đặc biệt là các tuyến đường dọc sông Mã.

9. Thiết kế đô thị

- Bảo vệ và khai thác hình ảnh hai bên dòng sông Mã và vành đai núi Hàm Rồng – Núi Đọ - Rừng Thông – Núi Nhồi – Mật Sơn làm hình ảnh đặc trưng của đô thị Thanh Hóa. Các khu đô thị mới dọc hai tuyến đại lộ Nam sông Mã và đại lộ Bắc sông Mã được thiết kế theo định hướng phát triển thành phố 2 bên bờ sông Mã, hướng mặt ra sông, thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Kết hợp các công trình kiến trúc điểm nhấn hiện hữu (cầu Hàm Rồng – Núi Ngọc, đồi Quyết Thắng, vòng xoay Chim Hạc, thư viện, Đài Truyền hình và cung triển lãm, quảng trường Lê Lợi, quảng trường Lam Sơn, Đền thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thiền viện Hàm Rồng, Nhà thờ Chính tòa, TTTM Vincom) với các cụm công trình điểm nhấn mới dọc các trục cảnh quan chính và các khu vực cửa ngõ đô thị.

- Cửa ngõ đô thị: Các khu vực cửa ngõ Nguyệt Viên, Quán Nam, Quảng Tâm, nút giao Đông Minh, Đông Yên, cảng đường thủy du lịch Hàm Rồng, Ngã ba Đầu, bến Hoằng Đại... được thiết kế cảnh quan, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, tạo cảm giác ấn tượng của Đô thị Thanh Hóa.

- Trục không gian, cảnh quan chính: Quản lý không gian kiến trúc và cảnh quan các tuyến đường đối ngoại (Đường bộ cao tốc Bắc Nam, các quốc lộ 1A, 10, 45, 47 và các tuyến đường vành đai đô thị) theo quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Các trục cảnh quan Nam sông Mã, Bắc sông Mã, Đại lộ Lê Lợi kéo dài, Đại lộ Đông – Tây, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, các tuyến đường chính đô thị, tạo cảnh quan hấp dẫn, với các tiện ích công cộng thông minh, hiện đại, sinh thái, dễ tiếp cận, có hình ảnh đặc trưng riêng theo từng đoạn tuyến.

- Hoàn thiện các quảng trường hiện có (Lam Sơn, Lê Lợi, Hàm Rồng chiến thắng), xây dựng mới các quảng trường tại Công viên Văn hóa xứ Thanh, quảng trường gắn với khu liên hợp thể thao, quảng trường tại các khu vực Rừng Thông, hai bên sông Mã gắn với các công viên, phố đi bộ và theo các phân khu chức năng để tạo ra các không gian mở dành cho hoạt động cộng đồng. Mỗi quảng trường được thiết kế theo các chủ đề riêng, được hỗ trợ bởi các công trình dịch vụ và giải pháp chiếu sáng đô thị, phát huy kinh tế về đêm.

- Kiểm soát chặt chẽ công trình xây dựng cao tầng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật của từng khu vực. Khuyến khích phát triển nhà cao tầng tại các khu xây mới, tại các khu vực giao cắt giữa các trục đường chính đô thị làm điểm nhấn nhận diện không gian đô thị.

10. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng hạ tầng kỹ thuật xanh, theo mô hình đô thị thông minh

Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị Thanh Hóa theo định hướng hạ tầng xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và xây

dựng đô thị hội nhập quốc tế. Bố trí các trung tâm điều hành tập trung để quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lựa chọn giải pháp thiết kế hạ tầng đô thị phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng khu vực, khuyến khích sử dụng vật liệu, năng lượng tái tạo, hạn chế cứng hóa bề mặt đô thị để tăng cường khả năng thấm nước tự nhiên. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế theo hướng phân tán, cân bằng cho từng khu vực, tự xử lý môi trường theo từng khu vực, bố trí hệ thống hồ điều hòa và kênh thoát nước mặt theo các lưu vực để hỗ trợ thoát nước mặt và tạo cảnh quan đô thị.

b) Định hướng quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Tăng cường các tuyến đường bộ kết nối đô thị Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân và Cảng biển Nghi Sơn.

+ Đảm bảo hành lang xây dựng đường sắt tốc độ cao theo quy hoạch. Giữ nguyên tuyến đường sắt quốc gia hiện có qua trung tâm đô thị, ngầm hóa khi có điều kiện để thuận lợi giao thông nội thành.

+ Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đông Xuân, các cầu vượt trực thông, hầm chui dân sinh qua đường và đường gom 2 bên đường cao tốc Bắc - Nam.

+ Hoàn thiện các tuyến quốc lộ 1A, 10, 45, 47 theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu giao thông đối ngoại và đảm bảo yêu cầu cảnh quan đoạn qua đô thị.

+ Hoàn chỉnh trục kết nối trung tâm gồm đường từ Đô thị Hải Tiến đi trung tâm Thành phố Thanh Hóa – Đại lộ Nguyễn Hoàng - Đại lộ Lê Lợi – Tuyến đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân.

+ Hình thành trục kết nối Nam sông Mã – sông Chu gồm Đại lộ Nam sông Mã (đoạn từ Sầm Sơn đến đường Nguyễn Chí Thanh tại đầu cầu Hoàng Long) - đường Vành đai phía Tây (từ nút giao đường Nguyễn Chí Thanh đến Đông Cương) - đường Nam sông Chu từ Đông Cương đi thị trấn Vạn Hà.

+ Hình thành trục kết nối Bắc sông Mã gồm đường nối Đô thị Hải Tiến với QL1A tại nút giao Hoằng Quỳ và đường nối QL1A với QL45 qua sông Mã.

+ Hình thành trục kết nối phía Nam gồm Đại lộ Võ Nguyên Giáp - đường vành đai phía Tây (đoạn từ nút giao QL1A đến cầu vượt kênh Tràng Tuế) – đường phía Nam kênh Tràng Tuế từ cầu Phủ Vạn đi đường Vành đai phía Tây.

- Giao thông đô thị:

+ Xây dựng mạng lưới đường chính đô thị và đường liên khu vực đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành lớn, nối liền các trung tâm dân cư lớn, các công trình cấp đô thị. Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường hiện có; bổ sung quy hoạch tuyến đường Vành đai phía Tây số 2 kết nối các khu vực đô thị thuộc huyện Đông Sơn, quy mô khoảng 6 làn xe cơ giới; bổ sung tuyến đường nối khu vực Tây Nam đường CSEDP từ hồ Núi Long sang Đông Vinh, Đông Quang;

+ Đường chính khu vực: Xây dựng mạng lưới đường chính khu vực đảm bảo khoảng cách tối thiểu 300-500m, đảm bảo quy mô đường tối thiểu 4 làn xe cơ giới. Tập trung thực hiện các tuyến đường liên khu vực đã được quy hoạch tại khu vực trung tâm đô thị hiện hữu.

+ Cải tạo nâng cấp hệ thống cầu qua sông hiện trạng đảm bảo quy mô, kết cấu kỹ thuật và khả năng kết nối giao thông. Bố trí 06 cầu xây mới và 03 cầu hiện có qua sông Mã, sông Chu. Xây dựng hầm qua đường cho người đi bộ tại vị trí các tuyến đường lớn qua khu vực dân cư đông đúc.

+ Quy hoạch các cảng gồm: Cảng Lễ Môn là cảng biển công suất 1,5 triệu tấn/năm, cỡ tàu đến 1000 tấn; cảng Hoằng Lý là cảng hàng hóa nội địa với công suất 500.000 tấn/năm, cỡ tàu đến 500 tấn; cảng du lịch Hàm Rồng. Hoàn thiện các bến thủy nội địa tổng hợp gồm bến Hoằng Đại, bến Quảng Hưng.

- Giao thông tĩnh:

+ Giữ nguyên vị trí ga đường sắt quốc gia hiện có; xây dựng mới ga đường sắt tốc độ cao tại Đông Lĩnh; bố trí các ga đường sắt đô thị.

+ Xây dựng mới 03 bến xe (bến xe trung tâm tại Đông Lĩnh quy mô khoảng 12ha; bến xe phía Nam tại Quảng Thịnh quy mô khoảng 10ha; bến xe phía Đông dọc đường quy hoạch Quốc lộ 10 khu vực xã Quảng Tâm, quy mô khoảng 10ha). Hoàn thiện bến xe phía Bắc tại đường Nguyễn Chí Thanh. Các bến xe cũ trong nội thành quy hoạch thành các khu đất hỗn hợp dịch vụ thương mại kết hợp bãi đỗ xe ngầm, nổi phục vụ cho khu vực đô thị.

+ Bố trí các bãi đỗ xe tại các đầu mối giao thông, các điểm tập trung lớn đáp ứng nhu cầu đỗ xe của người dân, hỗ trợ phân luồng phương tiện cá nhân vào dịp cao điểm. Các phân khu đáp ứng nhu cầu bãi đỗ xe tại chỗ, đảm bảo chỉ tiêu 4,0m^2/người. Bãi đỗ xe được bố trí ngầm hoặc nổi gần các trung tâm thương mại, y tế, công viên, quảng trường, dịch vụ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí. Khu vực trung tâm, ưu tiên bố trí bãi đỗ xe ngầm, nhà để xe nổi nhiều tầng.

- Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Kết hợp sử dụng các tuyến xe bus của tỉnh đi qua đô thị và bố trí mới các tuyến xe bus nội thị phục vụ giao thông công cộng. Bố trí dành quỹ đất xây dựng đường sắt đô thị qua trung tâm thành phố kết nối với trung tâm thành phố Sầm Sơn, CHK Thọ Xuân và khu đô thị biển Hải Tiến. Khuyến khích ứng dụng các loại hình giao thông kết nối hiện đại tại các khu vực tập trung đông người như công viên, quảng trường, trung tâm thương mại,vv...; sử dụng các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch như ô tô điện, xe đạp điện, xe đạp, tàu thủy công cộng phục vụ khách du lịch ven sông Mã.

c) Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng.

Quy hoạch cao độ xây dựng nền các khu vực đô thị phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mặt hiện có, tận dụng địa hình tự nhiên, ưu tiên giữ lại hệ thống cây xanh mặt nước hiện có, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Đối với những khu vực đã xây dựng ổn định, khi xây dựng xen các công trình mới giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực.

Đối với các khu vực xây dựng mới tại khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ cao độ xây dựng tối thiểu khu vực dân dụng Hxd $\geq$ +3,3m;

Đối với khu vực XD thuộc vùng Đông Nam thành phố Hxd ≥ +3,20m;

Đối với khu vực XD thuộc vùng Bắc sông Mã Hxd ≥ +3,00m;

Đối với khu vực XD thuộc vùng phía Tây và Tây Nam Hxd ≥ +3,20m;

Đối với các công viên sinh thái ngoài đê sông Mã, cao độ nền xây dựng căn cứ theo mặt đê và tần suất ngập lụt để quyết định, không được làm ảnh hưởng đến việc thoát lũ khi mưa lớn.

d) Định hướng quy hoạch thoát nước mặt

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phải đảm bảo thoát nước mưa trên toàn lưu vực. Hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn tại các khu vực xây dựng mới và hệ thống kết hợp tại các khu vực hiện trạng.

- Thu gom hệ thống thoát nước mặt với 07 lưu vực theo các hệ thống tiêu thoát ra sông Hoàng, sông Lý, sông Quảng Châu, sông Mã, sông Tào, sông Goòng, sông Đơ. Trên các trục tiêu chính, bố trí các hồ điều tiết lớn tại vị trí thuận lợi để giảm tiết diện hệ thống thoát nước, lưu giữ nước phục vụ các nhu cầu phi sinh hoạt, cải thiện điều kiện vi khí hậu của khu vực.

- Cải tạo thường xuyên các tuyến mương, cống thoát nước; nạo vét định kỳ và xây dựng kè bờ các đoạn ven sông, hồ trong khu vực. Bổ sung trạm bơm tại Âu Bến Ngự để hỗ trợ thoát nước cho hệ thống thoát nước sông Quảng Châu.

đ) Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng: Nhu cầu phụ tải đến năm 2030 khoảng 860MVA; đến năm 2040 khoảng 1.100.000MVA.

Nguồn điện từ các trạm biến áp hiện có gồm: TBA 110KV Núi I công suất 2x63MVA, TBA 110KV thành phố công suất 2x63MVA, TBA 110KV Hoằng Hóa công suất 2x40MVA.

Đến năm 2030, xây mới 04 trạm biến áp, gồm: TBA 110KV tại Đông Yên cấp điện cho Khu công nghiệp công suất 3x63MVA; TBA 110KV Bắc Thành phố công suất: 2x63MVA; TBA 110KV Tây Thành phố công suất: 2x63MVA; TBA 110KV Nam Thành phố công suất: 2x63MVA.

Đến năm 2040, xây mới 01 TBA 110KV cấp điện cho Khu công nghiệp công suất 3x40MVA; nâng cấp TBA 110KV Bắc Thành phố lên công suất 3x63MVA; nâng cấp TBA 110KV Tây Thành phố lên 3x63MVA.

- Mạng lưới cao thế: Duy trì vận hành lưới điện 110KV hiện có cấp điện cho các trạm biến áp 110KV hiện có, nâng cấp tuyến đường dây 110KV từ trạm biến áp 220KV Ba Chè đi trạm biến áp Núi I và trạm biến áp 110KV Thành phố. Xây dựng mới các tuyến ĐDK 110KV cấp điện cho các trạm biến áp 110KV xây dựng mới trong giai đoạn 2030 và 2040.

- Mạng lưới trung thế (22KV, 35KV): Các tuyến trung thế 35KV hiện có không phù hợp sẽ được di chuyển, cải tạo nâng cấp điện áp lên 22KV và đi theo các tuyến đường quy hoạch, các khu đô thị mới và khu vực trung tâm thành phố lưới 22KV được xây dựng mới, cải tạo và bố trí đi ngầm.

- Mạng lưới hạ thế: Lưới điện hạ thế xây dựng mới ở các khu đô thị và khu vực trong trung tâm thành phố bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn; các trạm biến áp hạ áp tại các khu vực trung tâm thành phố, khu du lịch và các khu đô thị mới

sử dụng các loại trạm kiosk kiểu kín hợp bộ.

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng, gồm: chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng các công trình công cộng và chiếu sáng quảng cáo, lễ hội... Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

e) Quy hoạch bưu chính viễn thông hướng tới đô thị thông minh

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới bưu chính, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các DV-TM đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội.

- Tăng cường triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội.

- Nhu cầu phục vụ viễn thông đến năm 2030 khoảng 962.000 thuê bao, đến năm 2040 khoảng 1.105.000 TB. Nâng cấp công nghệ chuyển mạch thế hệ mới (NGN) dạng vòng. Phát triển mạnh hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tốc độ cao, băng thông rộng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây cập nhật xu hướng của thế giới. Cải tạo chỉnh trang, hoàn thiện mạng cáp, đến năm 2030 tỷ lệ ngầm hóa đạt 75%, đến năm 2040 tỷ lệ ngầm hóa đạt 100%. Sử dụng trạm thu phát sóng thân thiện môi trường cảnh quan loại A1. Tăng cường sử dụng chung hạ tầng giữa các nhà mạng cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Hoàn thiện khu trung tâm công nghệ thông tin tập trung hiện có tại Đông Hải; phát triển Khu dịch vụ & start-up khoa học công nghệ & công nghệ thông tin tại Khu đô thị Đông Nam thành phố gắn với các trung tâm lưu trữ, xử lý và cung cấp dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường.

g) Định hướng quy hoạch cấp nước: Công suất cấp nước đến năm 2030 khoảng 140.000 m3/ngày đêm; đến năm 2040 khoảng 190.000 m3/ngày đêm.

Nguồn nước: lấy nước sông Chu từ đập Bái Thượng theo tuyến ống nước thô của Dự án cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47. Nâng cấp các nhà máy nước hiện có gồm:

+ Nhà máy nước Hàm Rồng công suất hiện trạng 35.000m3/ngày đêm; nâng cấp đạt công suất 70.000m3/ngày đêm.

+ Nhà máy nước Mật Sơn công suất hiện trạng 35.000m3/ngày đêm; nâng cấp đạt công suất 70.000m3/ngày đêm.

+ Nhà máy nước Quảng Thịnh công suất hiện trạng 15.000m2/ngày đêm; nâng cấp đạt công suất 25.000m3/ngày đêm.

Riêng khu vực Bắc sông Mã cấp nước từ nhà máy nước Hoằng Vinh (huyện Hoằng Hóa), công suất hiện trạng 2.000m3/ngày đêm; nâng cấp đạt công suất 25.000m3/ngày đêm. Nguồn nước sông Mã, từ trạm bơm Hoằng Khánh.

h) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải: Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý đến năm 2040 khoảng 155.000 m^3/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt: Các khu dân cư hiện có đã có hệ thống thoát nước chung sẽ xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng (hệ thống cống bao) tách nước thải đưa về các trạm xử lý; các khu vực xây mới sẽ xây dựng hệ thống thoát nước riêng.

Xử lý nước thải sinh hoạt theo 06 phân vùng chính như sau:

+ Phân vùng 01: Vùng trung tâm hiện hữu mở rộng: nước thải thu gom, vận chuyển về trạm xử lý tại Quảng Thịnh, quy mô hiện tại khoảng 15.000 m3/ngày.đêm, quy mô đến năm 2040 đạt 45.000 m3/ngày.đêm.

+ Phân vùng 02: Vùng Hàm Rồng - Núi Đọ: bố trí TXL nước thải tại Cụm công nghiệp Thiệu Dương, quy mô đến năm 2040 đạt 10.000 m3/ngày.đêm.

+ Phân vùng 03: Vùng Đông Bắc: bố trí TXL nước thải tại khu vực xã Hoằng Đại, quy mô đến năm 2040 đạt 10.000 m3/ngày.đêm.

+ Phân vùng 04: Vùng Đông Nam: bố trí các TXL thải tại phường Quảng Cát, tổng công suất đến năm 2040 khoảng 40.000 m3/ngày.đêm.

+ Phân vùng 05: Vùng phía Tây: bố trí TXL nước thải kết hợp với TXL trong khu CN, tổng công suất đến năm 2040 khoảng 30.000 m3/ngày.đêm.

+ Phân vùng 06: Vùng phía Tây Nam: bố trí TXL nước thải tại khu vực xã Đông Quang, tổng công suất đến năm 2040 khoảng 20.000 m3/ngày.đêm.

+ Các dự án phát triển khu dân cư, khu dịch vụ, du lịch tại khu vực xa trung tâm, các dự án xây dựng trước khi hệ thống thoát nước của đô thị được xây dựng phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng.

- Nước thải sản xuất: tại các khu, cụm công nghiệp tập trung: Nước thải các nhà máy được xử lý sơ bộ trong nhà máy sau đó đưa về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp đạt tới giới hạn A theo QCVN 40:2011 trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế cần được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện đạt QCVN28/2010/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống chung.

i) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn: Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2040 khoảng 1.309 tấn/ngày đêm. Tất cả các loại hình chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn. Chất thải rắn công nghiệp và y tế nguy hại phải thu gom và vận chuyển riêng. Chất thải rắn sau khi thu gom vận chuyển về xử lý tập trung tại khu liên hợp xử lý của tỉnh tại xã Đông Nam trong giai đoạn đầu; giai đoạn sau nghiên cứu nâng cấp công nghệ hoặc di chuyển ra khỏi vị trí này để bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái khu vực phụ cận Khu di tích danh thắng Núi Hoàng Nghiêu.

k) Định hướng quy hoạch, quản lý nghĩa trang: đất nghĩa trang tăng thêm đến năm 2040 khoảng 135ha. Mở rộng diện tích nghĩa trang Chợ Nhàng, quy mô khoảng 61ha; bố trí mới các nghĩa trang cấp thành phố tại khu vực các xã Hoằng Đại (khoảng 15ha), Thiệu Dương và Đông Cương (khoảng 20ha), Đông Tiến (khoảng 15ha), Đông Phú (khoảng 24ha). Ngoài ra, bố trí cát táng tại nghĩa trang cấp tỉnh tại huyện Triệu Sơn.

Các nghĩa địa hiện có trong thành phố có quy mô lớn mà khổng thể di chuyển thì cần có giải pháp cải tạo chỉnh trang đảm bảo môi trường và cảnh quan đô thị; các nghĩa địa nhỏ, phân tán, không đủ khoảng cách ly, không nằm trong quy hoạch sử dụng đất phải có kế hoạch đóng cửa, trồng cây xanh cách ly, khi có nhu cầu sử dụng đất có thể di chuyển đến nghĩa trang tập trung. Bố trí nhà tang lễ theo các phân vùng

để phục vụ nhu cầu của nhân dân.

l) Định hướng quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật ngầm

Xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, kết nối với bãi đỗ xe và hầm đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu đi lại an toàn và thông suốt của người dân đô thị tại các khu vực trung tâm.

Bố trí ngầm hóa các công trình hạ tầng truyền dẫn: cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, viễn thông, năng lượng. Dành quỹ đất và không gian ngầm để bố trí ngầm hóa các tuyến và nhà ga đường sắt khi điều kiện cho phép.

11. Kinh tế đô thị

a) Chương trình và dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn:

- Giai đoạn 2020 - 2025: Hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung đô thị; thực hiện đề án phát triển thành phố thông minh; hoàn thiện các tuyến giao thông và nút giao đấu nối với đường cao tốc Bắc – Nam, đấu nối đường ven biển. Phát triển, hoàn thiện các khu đô thị mới trong khu vực trung tâm đô thị, khu vực Đông Nam, khu vực Đông Bắc. Thành lập và thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp phía Tây và các cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại lớn. Hình thành trục kết nối Hải Tiến – Trung tâm TP.Thanh Hóa – CHK Thọ Xuân.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Phát triển và nâng cao chất lượng không gian trung tâm đô thị; hoàn thiện các trục giao thông chính của đô thị. Tập trung đầu tư khu vực Hàm Rồng – Núi Đọ và hai bên bờ sông Mã. Hình thành trục kết nối Sầm Sơn – Hàm Rồng Núi Đọ - Vạn Hà – Lam Sơn. Đầu tư các khu đô thị tại khu vực phía Tây. Thực hiện cải tạo chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng các quỹ đất hiện có; phát triển hệ thống giao thông kết nối đô thị, tuyến giao thông công cộng và các loại hình giao thông thủy để tăng cường kết nối giao thông giữa các khu vực; phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, đáp ứng tiêu chí đô thị loại 1.

- Giai đoạn 2031-2040: Hoàn thiện đô thị theo quy hoạch được duyệt. Phát triển các hệ thống giao thông công cộng hiện đại, tuyến xe buýt nhanh dọc Đại lộ Nam sông Mã kết nối Sầm Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Lam Sơn – Sao Vàng. Hình thành khu đô thị, khu dịch vụ - thương mại gắn với Ga đường sắt tốc độ cao. Hình thành các khu hỗn hợp gắn với Khu liên hợp thể thao tỉnh và Khu trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao.

b) Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, hấp dẫn tạo điều kiện huy động đa dạng nguồn lực trong nước, quốc tế tham gia phát triển đô thị.

12. Đánh giá môi trường chiến lược

Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường đô thị. Đặc biệt là bảo vệ môi trường và phục dựng hệ sinh thái, đa dạng sinh học các khu vực Hàm Rồng Núi Đọ, các hệ sinh thái hai bên sông Mã, sông Hoàng, sông Mơ và hệ thống sông, kênh nội thành như sông Hạc, sông Thống Nhất, sông Nhà Lê, Kênh Bắc, Kênh Vinh, kênh Đô Cương.

Rà soát chấn chỉnh việc cấp phép, khai thác các mỏ đá, mỏ cát, mỏ đất và mỏ khoáng sản trong phạm vi Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa theo hướng hạn chế, tiến tới dừng khai thác, nhất là các mỏ đá ở xung quanh di tích Thành Hoàng Nghiêu căn cứ Nguyễn Chích, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên phục vụ phát triển du lịch; hoàn nguyên các khai trường khai thác đá, sét, cát, sỏi trên địa bàn sau khi đóng cửa.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, đặc biệt là xây dựng dự án tại các khu vực trữ nước vào mùa mưa, khu vực san gạt đồi núi để đảm bảo môi trường cảnh quan và các tác động tiêu cực tới môi trường đô thị. Áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, thực hiện các biện pháp, kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu để ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; đồng thời có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm trước Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, các ban Hội đồng nhân dân thành phố, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XXII, kỳ họp thứ Hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như các Điều 2, Điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (B/cáo);
- Thường trực Thành ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG N.D THÀNH PHỐ THANH HÓA T. THANH HÓA

Lê Anh Xuân